

Số: /TTr-SNN&PTNT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v tham mưu tham gia ý kiến góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư về lâm nghiệp

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đức Giang tại Văn bản số 13057/UBND-NN ngày 06/9/2023 về việc giao tham mưu, tham gia ý kiến dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư về lâm nghiệp.

Ngày 08/9/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành văn bản số 4571/SNN&PTNT-KL về việc đề nghị góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư về lâm nghiệp, gửi các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp; Xây dựng; Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Cục Quản lý thị trường; Cục Hải quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Ban quản lý Quỹ BV, PTR&PCTT tỉnh; các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư về lâm nghiệp của Bộ Nông nghiệp và PTNT, ý kiến tham gia của các đơn vị; Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh nội dung tham gia ý kiến góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số thông tư về lâm nghiệp, cụ thể như sau:

1. Cơ bản thống nhất với bố cục, nội dung hồ sơ dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số thông tư về lâm nghiệp do Bộ Nông nghiệp và PTNT lập.

2. Đề nghị UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung để hoàn thiện dự thảo Thông tư, cụ thể:

2.1. Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (**Điều 1**)

2.2.1. Tại Khoản 1 (sửa đổi bổ sung Điều 2)

- Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung điểm b, khoản 2, Điều 2 thành: *Trường hợp không tự trồng rừng thay thế: Chủ đầu tư thực hiện trồng rừng trên đất chưa có rừng quy hoạch cho rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; trồng lại rừng trên diện tích rừng trồng đặc dụng, rừng trồng phòng hộ không thành rừng đã hoàn thành việc thanh lý rừng trồng theo quy định của pháp luật; trồng rừng sản xuất trên đất chưa có rừng do Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ, đơn vị vũ trang, tổ chức nhà nước khác quản lý; hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên đất*

quy hoạch phát triển rừng sản xuất¹ giao cộng đồng dân cư và hộ gia đình, cá nhân²”.

- Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung điểm b, khoản 3, Điều 2 thành: **Kinh phí trồng rừng thay thế do các chủ dự án nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh bằng diện tích rừng phải trồng thay thế quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này nhân với đơn giá cho 01 ha rừng trồng; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đơn giá trồng rừng thay thế chung trên địa bàn tỉnh trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT, đơn giá vật tư, nhân công trên địa bàn tỉnh tại thời điểm xây dựng đơn giá.**

2.2.2. Tại Khoản 3 (Sửa đổi, bổ sung khoản 5, khoản 6 và bổ sung các khoản 7, 8, 9 Điều 4)

- Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung điểm b, khoản 9, Điều 4 thành: **Đối tượng được hỗ trợ: cộng đồng dân cư và hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên diện tích đất quy hoạch cho phát triển rừng sản xuất.**

- Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung điểm c, khoản 9, Điều 4 thành: **Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ: mức hỗ trợ trồng rừng sản xuất không quá 02 lần³ (hai lần) mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5; phí quản lý dự án thực hiện theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 19, Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp; mức hỗ trợ, nội dung hỗ trợ trồng rừng sản xuất cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho từng khu vực⁴.**

2.2.3. Tại Khoản 5 (Sửa đổi, bổ sung Điều 7)

- Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung điểm b, khoản 2, Điều 7 (trách nhiệm của UBND tỉnh thành: **“Phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh⁵; giao nhiệm vụ chủ đầu tư trồng rừng thay thế cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh”.**

- Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung điểm b, khoản 3, Điều 7 (trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và PTNT) thành: **“Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế; trường hợp đơn giá nhân công, vật tư biến động trên 20% thì tham mưu cho UBND cấp tỉnh phê duyệt đơn giá trồng rừng**

¹ Mở rộng đối tượng trồng rừng sản xuất hơn (có thể trồng các loại cây lâm sản ngoài gỗ như luồng, vầu,...), không bó hẹp chỉ trồng rừng gỗ lớn.

² Hiện nay phần lớn các hộ gia đình trồng rừng điều kiện kinh tế đang còn khó khăn, vì thế việc hỗ trợ kinh phí cho các hộ phát triển rừng sản xuất sẽ tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân, góp phần nâng cao đời sống kinh tế cho người trồng rừng; mặt khác số lượng xã khu vực II, III còn ít, hàng năm còn giảm dần sau khi các xã đạt chuẩn nông thôn mới nên nếu chỉ quy định bó hẹp ở các xã khu vực II, III thì Thông tư sẽ rất khó thực hiện.

³ Từ năm 2016 đến thời điểm hiện tại, đơn giá nhân công, cây giống, phân bón trong trồng rừng đã tăng rất cao, do vậy mức hỗ trợ trồng rừng sản xuất quy định tại QĐ số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ đã không còn phù hợp.

⁴ Với các khu vực khác nhau trên địa bàn tỉnh sẽ có mức hỗ trợ riêng (mức hỗ trợ vùng biên giới, hải đảo khác với mức hỗ trợ ở các vùng còn lại).

⁵ Đề nghị không phê duyệt đơn giá hàng năm. Lý do: Trong 01 năm, đơn giá nhân công, vật tư phục vụ trồng rừng rất ít có biến động lớn. Vì vậy đề nghị điều chỉnh phê duyệt thay đổi đơn giá trồng rừng thay thế khi đơn giá nhân công, vật tư phục vụ trồng rừng biến động trên 20%.

thay thế mới; giao nhiệm vụ chủ đầu tư trồng rừng thay thế cho các đơn vị trên địa bàn;

- Đề nghị bãi bỏ điểm e, khoản 3, Điều 7 (trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và PTNT): “*Tổ chức nghiệm thu hoàn thành trồng rừng thay thế*”⁶”.

2.2.4. Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thẩm quyền của **UBND tỉnh** thành thẩm quyền của **Chủ tịch UBND tỉnh**⁷ trong nội dung của Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT và dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số thông tư về lâm nghiệp.

2.2.5. Đề nghị xem xét, bổ sung một số nội dung sau:

- Quy định về thanh lý rừng và xử lý kinh phí sau thanh lý rừng (bao gồm kinh phí đã trồng rừng và kinh phí còn lại) đối với các trường hợp trồng rừng nhưng không thành rừng được cấp có thẩm quyền thanh lý rừng theo quy định.

- Bổ sung quy định chuyển tiếp quy định đối với những dự án chậm nộp tiền trồng rừng thay thế theo hướng: *Chủ dự án có Phương án trồng rừng thay thế đã được phê duyệt hoặc có văn bản chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế của cơ quan có thẩm quyền quá 12 tháng kể từ ngày được phê duyệt hoặc chấp thuận nhưng chưa thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì phải phê duyệt lại phương án trồng rừng hoặc nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định tại Thông tư này.*

- Quy định cụ thể việc quyết toán nguồn kinh phí trồng rừng thay thế đối với từng đơn vị tiếp nhận tiền trồng rừng thay thế (Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng, Ban quản lý rừng, đơn vị vũ trang, tổ chức là chủ đầu tư trồng rừng thay thế) và quy định cụ thể cơ quan thẩm định, quyết toán kinh phí trồng rừng thay thế.

2.2. Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản (**Điều 2**).

- Theo mẫu số 33 (mẫu Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư) ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì trong dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung được bố cục và thể hiện cụ thể: *1. Sửa đổi, bổ sung Điều ..., 2. Bổ sung Điều..., 3. Bãi bỏ ...*

Tuy nhiên, Khoản 4 Điều 2 dự thảo Thông tư chưa bám sát nội dung này (*nội dung bãi bỏ đang được thể hiện trong nội dung sửa đổi, bổ sung*). Do vậy, đề nghị xem xét chỉnh sửa cho phù hợp.

⁶ Tại khoản 1, Điều 10, Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh, quy định: “*Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước tiến hành nghiệm thu khi hoàn thành các hạng mục hoặc kết thúc giai đoạn đầu tư...*”. Như vậy trách nhiệm nghiệm thu hoàn thành là của *Chủ đầu tư* (không phải của Sở Nông nghiệp và PTNT). Vì thế để đảm bảo tính thống nhất giữa các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành, đề nghị bỏ điểm e, khoản 3, Điều 7, Thông tư 25.

⁷ Phù hợp với thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

2.3. Đối với nội dung Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh (**Điều 6**)

Đề nghị xem xét, bổ sung quy định tại “Điều 20. Xử lý rủi ro do các nguyên nhân bất khả kháng” về thành phần hồ sơ thanh lý rừng do các nguyên nhân bất khả kháng; quy định các cấp có thẩm quyền quyết định thanh lý rừng.

2.4. Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2017/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và trang phục đối với lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng (**Điều 10**)

- Tại điểm a, khoản 2, Điều 3: Đề nghị thay thế cụm từ ***Tổng cục Lâm nghiệp*** thành ***Cục Kiểm lâm***.

- Đề nghị xem xét chỉnh sửa, bổ sung Điều 5, Điều 6 vì Thông tư số 19/2016/TT-BCA ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an; Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-BNNPTNT-BCA ngày 22/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công an; Quyết định số 44/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành.

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 12 thành: “***Cục Kiểm lâm***⁸ có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này”.

(có dự thảo văn bản của UBND tỉnh và ý kiến tham gia của các đơn vị gửi kèm)

Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/cáo);
- Lưu: VT, KL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Đức Thuận

⁸ Theo quy định tại điểm 3, khoản 3, Điều 3, Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm Trung ương: “*Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên phạm vi toàn quốc*”.